

Số: 251/TĐ-QLĐT

Dương Kinh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh.

Kính gửi: Tiểu học Đa Phúc.

Phòng Quản lý đô thị nhận được Tờ trình số 319/TTr-THĐP ngày 20/12/2024 của Tiểu học Đa Phúc về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng: Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-SXD ngày 01/11/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-SXD ngày 04/11/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại thời điểm Tháng 10/2024 của Sở Xây dựng và giá vật liệu trên thị trường;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm Tờ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Việt Sáng;

Sau khi xem xét, phòng Quản lý đô thị quận thông báo kết quả thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh với nội dung như sau.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

4. Chủ đầu tư: Trường Tiểu học Đa Phúc.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **8.457.000.000 đồng.**

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp và các nguồn vốn khác.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định áp dụng cho dự án được nêu tại thuyết minh bản vẽ thi công.

10. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân.

11. Nhà thầu thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Việt Sáng.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND quận Dương Kinh về cho phép chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh;
- Quyết định số 258/QĐ-THDP ngày 23/10/2024 của Trường Tiểu học Đa Phúc về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh;
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu thiết kế, thẩm tra:

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân.
- Báo cáo kết quả thẩm tra của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Việt Sáng.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Hồ sơ năng lực của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân là đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Hồ sơ năng lực của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Việt Sáng là đơn vị Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

3.1. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200602273 ngày 14/10/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 16/01/2023. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00002986 cấp ngày 27/9/2022 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp;
- Chủ nhiệm thiết kế: Bùi Trường Giang, chứng chỉ HAP-00037281 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 24/7/2020 - hành nghề: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.
- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Đào Bá Hải, chứng chỉ HAP-00006 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 31/12/2021 - hành nghề: Thiết kế Kiến trúc công trình.
- Chỉ trì thiết kế kết cấu: Nguyễn Văn Nghĩa, chứng chỉ QNI-00193571 do Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2024 - hành nghề: Thiết kế Kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng III.
- Chủ trì thiết kế nước: Nguyễn Thị Hoa Mai, chứng chỉ HAP-00156697 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 27/10/2022 - hành nghề: Thiết kế cấp, thoát nước công trình hạng III.

- Chủ trì thiết kế điện: Đào Anh Tuấn, chứng chỉ HAP-00029052 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 25/7/2023 - hành nghề: Thiết kế điện, cơ điện hạng II.

- Chủ trì lập dự toán: Bùi Thị Cẩm Chi, chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 3 số QNI - 00194830 do Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp ngày 30/09/2024.

3.2. Nhà thầu thẩm tra Bản vẽ thi công, dự toán xây dựng:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng Việt Sáng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201059116 ngày 04/5/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/8/2017. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00030142 cấp ngày 29/8/2019 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp;

- Chủ nhiệm thẩm tra: Trần Xuân Thanh, chứng chỉ HAP-00132034 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 25/01/2012 - hành nghề: Thiết kế Kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.

- Chỉ trì thẩm tra Kết cấu: Phạm Thị Minh Thái, chứng chỉ HAP-00132027 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 25/01/2022 - hành nghề: Thiết kế Kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II.

- Chủ nhiệm thẩm tra Kiến trúc: Nguyễn Trọng Nghĩa, chứng chỉ HAD-00084344 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 05/02/2020 - hành nghề: Thiết kế Kiến trúc công trình hạng II.

- Chủ nhiệm thẩm tra Điện: Nguyễn Viết Hùng, chứng chỉ HNT-00015999 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/3/2023 - hành nghề: Thiết kế điện, cơ điện hạng II.

- Chủ nhiệm thẩm tra cấp-thoát nước: Phạm Thanh Nhân, chứng chỉ THX-00138306 do Tổng Hiệp hội xây dựng Việt Nam cấp ngày 18/4/2022 - hành nghề: Thiết kế cấp - thoát nước công trình hạng II.

- Chủ nhiệm thẩm tra Dự toán: Trần Thị Trang, chứng chỉ số HAN-00069887 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 31/12/2020 - hành nghề định giá xây dựng hạng II.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH.

Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình số 319/TTr-THDP ngày 20/12/2024 của Tiểu học Đa Phúc, trong đó quy mô và giải pháp thiết kế như sau:

1. Quy mô công trình và giải pháp kỹ thuật:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III;
- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- Quy chuẩn QCVN 06:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;
- QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- Tiêu chuẩn TCVN 4319:2012 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần I: Công tác lát và láng trong xây dựng;
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần II: Công tác trát trong xây dựng;
- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần III: Công tác ốp trong xây dựng;
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung: 11 TCN 18-2006;
- Quy phạm trang bị điện-Phần II: Hệ thống đường dẫn điện: 11 TCN 19-2006;
- Môi trường lắp đặt thiết bị điện - Định nghĩa chung: TCVN 2328-1978;
- Tiêu chuẩn 20 TCN 25-91 “Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn 20 TCN 27-91 “Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4400:1987 Kỹ thuật chiếu sáng - Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 4513-20: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong;
- TCVN 4474-20: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong;
- 20TCN 33-85: Cấp nước mạng bên ngoài vào công trình;

- 20TCN 51-84: Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình;
- Các Tiêu chuẩn, Quy phạm khác liên quan.

b. Quy mô xây dựng:

- + Sửa chữa dây nhà lớp học 03 tầng - Nhà C (Tổng diện tích sàn 780 m²);
- + Sửa chữa dây nhà lớp học 03 tầng - Nhà D (Tổng diện tích sàn 1.010 m²).

2. Các giải pháp kỹ thuật thiết kế:

2.1. Sửa chữa dây nhà lớp học 03 tầng - Nhà C:

a. Thuyết minh sửa chữa tầng 1:

* Nền: đục tẩy nền gạch hiện trạng trong phòng, thêm bọc giăng, hành lang và nền ô thang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm.

* Bậc tam cấp bồn cây trực A:

+ Mặt bậc, cỏ bậc: đục tẩy lớp vữa trát Granito hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá Granite tự nhiên.

+ Tường bồn cây trực A: vệ sinh bề mặt lớp vữa trát Granito bên ngoài.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trực B, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trực a, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cầu thang:

+ Mặt bậc, cỏ bậc: đục tẩy lớp vữa trát granito hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá granite tự nhiên.

+ Đáy bản thang, cốn thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng; thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt

thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ cửa nhôm ST, lắp đặt lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

+ Tháo dỡ cửa xếp sắt CX hiện trạng; lắp đặt thay thế lại bằng cửa xếp Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

b. Thuyết minh sửa chữa tầng 2:

* Sàn: đục tẩy sàn gạch hiện trạng trong phòng, thêm bực giảng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trục b, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trục A, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cầu thang:

+ Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp vữa trát Granito hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá granite tự nhiên.

+ Đáy bản thang, cốn thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng; thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ cửa nhôm ST1, lắp đặt lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

c. Thuyết minh sửa chữa tầng 3:

* Sàn: đục tẩy sàn gạch hiện trạng trong phòng, thêm bụi giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch ceramic kích thước 100x600mm.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trục b, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trục A, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ cửa nhôm st2, lắp đặt lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ

Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

d. Thuyết minh sửa chữa mái:

+ Đục tẩy lớp vữa láng seno hiện trạng, vệ sinh chống thấm Sikaproof memberane (hoặc tương đương) vén thành cao 250mm, láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm đánh dốc về phía thu nước mái.

+ Tháo dỡ xà gồ, mái tôn chống nóng hiện trạng; lắp đặt thay thế xà gồ thép mạ kẽm, lợp mái tôn mạ màu dày 0,45mm (phụ kiện ke chống bão đồng bộ);

+ Tường seno, tường bát sát: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Đáy trần seno: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

2.2. Sửa chữa dãy nhà lớp học 03 tầng - Nhà D:

a. Thuyết minh sửa chữa tầng 1:

* Nền: đục tẩy nền gạch hiện trạng trong phòng, thêm bậc giăng, hành lang và nền ô thang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm.

* Bậc tam cấp bồn cây trực A:

+ Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp vữa trát Granito hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá Granite tự nhiên.

+ Tường bồn cây trực A: vệ sinh bề mặt lớp vữa trát granito bên ngoài.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trực B, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trực A, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng

Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cầu thang:

+ Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp vữa trát Granito hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá Granite tự nhiên.

+ Đáy bản thang, cốn thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng; thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1, Đ3 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

+ Tháo dỡ cửa xếp sắt CX hiện trạng; lắp đặt thay thế lại bằng cửa xếp Inox 304, phụ kiện đồng bộ, tận dụng cửa đi Đ2 và vách V1.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

b. Thuyết minh Sửa chữa tầng 2:

* Sàn: đục tẩy sàn gạch hiện trạng trong phòng, thêm bụi giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trục B, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trục A, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cầu thang:

+ Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp vữa trát Granito hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá Granite tự nhiên.

+ Đáy bản thang, cốn thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng; thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ cửa nhôm ST, lắp đặt lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

c. Thuyết minh Sửa chữa tầng 3:

* Sàn: đục tẩy sàn gạch hiện trạng trong phòng, thêm bục giảng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm bù trũng, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 600x600mm; chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm.

* Tường; trụ cột, chắn nắng:

+ Tường, trụ cột trong phòng, hành lang trục B, ô thang: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu (phần chân tường ốp gạch Ceramic kích thước 100x600mm).

+ Tường ngoài nhà, trụ cột hành lang trục A, chắn nắng, mái hắt cửa sổ, chân tường lan can: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát

mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tháo dỡ lan can sắt hiện trạng, thay thế lan can bằng Inox 304, phụ kiện đồng bộ.

* Dầm, trần: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

* Cửa:

+ Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng Đ1 và S1; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ cửa nhôm ST1, lắp đặt lắp đặt thay thế lại bằng cửa nhôm hệ Xingfa (hoặc tương đương), kính an toàn 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng, lắp đặt thay thế lại bằng sắt đặc kích thước 12x12mm, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước phủ.

* Điện, nước:

+ Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần kết hợp đi nổi trong hộp nhựa; lắp đặt thay thế thiết bị điện đồng bộ.

+ Lắp đặt bình chữa cháy cầm tay, phụ kiện đồng bộ.

+ Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

d. Thuyết minh Sửa chữa mái:

+ Đục tẩy lớp vữa lán seno hiện trạng, vệ sinh chống thấm Sikaproof Memberane (hoặc tương đương) vén thành cao 250mm, lán vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm đánh dốc về phía thu nước mái.

+ Tháo dỡ xà gồ, mái tôn chống nóng hiện trạng; lắp đặt thay thế xà gồ thép mạ kẽm, lợp mái tôn mạ màu dày 0,45mm (phụ kiện ke chống bão đồng bộ);

+ Tường seno, tường bát sát: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Đáy trần seno: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Nội dung thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

a. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng: Về cơ bản việc lập thiết kế xây dựng tuân thủ theo quy định tại Mục 2; Khoản 4, Điều 35 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý xây dựng.

b. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Về cơ bản hồ sơ lập tuân thủ quy định về lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định; tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hoạt động theo quy định; các cá nhân có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

c. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng.

d. Sự phù hợp của dự án:

Về cơ bản các nội dung của dự án lập phù hợp với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sửa chữa một số công trình trên địa bàn quận Dương Kinh.

e. Sự phù hợp của thiết kế với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

f. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

g. Sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

2. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

a. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng; Các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng: thành phần hồ sơ dự toán cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b. Tổng mức đầu tư xây dựng về cơ bản phù hợp với Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

c. Sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- Về cơ bản phương pháp xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu cần thiết của dự án.

- Giá trị tổng mức đầu tư: **8.525.154.000 đồng**.

-(Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng chẵn./.)

Trong đó:

Đơn vị: VNĐ

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Chênh lệch (+), (-)
1	Chi phí xây dựng	7.556.575.121	7.535.622.803	-20.952.318
2	Chi phí quản lý dự án	242.247.000	242.247.000	0

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Chênh lệch (+), (-)
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	647.048.632	646.222.314	-826.318
4	Chi phí khác	89.773.149	89.706.279	-66.870
5	Chi phí dự phòng	11.356.098	11.356.098	0
	Tổng cộng	8.547.000.000	8.525.154.494	-21.845.506
	Làm tròn	8.547.000.000	8.525.154.000	-21.846.000

- Giá trị giảm thay đổi do thay đổi một số mã và đơn giá trong dự toán.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Hồ sơ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

- Kiến nghị đối với Chủ đầu tư:

+ Chủ đầu tư và các đơn vị Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật chịu trách nhiệm về: tính chính xác và hợp pháp của các số liệu, hồ sơ thiết kế trình thẩm định; mức độ an toàn công trình.

Trên đây là thông báo kết quả thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh của phòng Quản lý đô thị, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Dũng